

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;  
Xét Tờ trình số 1388/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất cho chuyển mục đích sử dụng 83,32 ha đất (gồm 77,32 ha đất trồng lúa, 1,0 ha đất rừng phòng hộ và 5,0 ha đất rừng đặc dụng) để thực hiện 26 dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2022.

*(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 5 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Thành Tâm**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ**  
**ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH ĐỢT 1 NĂM 2022**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 51 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)
1	Kênh chính K17+400 - K29+413 và kênh N9A	Long Phước, Long Khánh, Long Chữ	Bến Cầu	8,30	8,30		
2	Nhà máy chế biến và chiết xuất dược liệu An Thiên của Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Long Chữ	Bến Cầu	0,99	0,99		
3	Sỏi phún đường từ ruộng ông 6 Lắm đến nhà ông Thành	Long Giang	Bến Cầu	0,04	0,04		
4	Láng nhựa đường vào khu hành chính xã từ Tỉnh lộ 786 đến khu hành chính	Long Giang	Bến Cầu	0,52	0,52		
5	Sỏi phún nối đường trục chính nội đồng nối giáp LG3 - LG5	Long Giang	Bến Cầu	0,25	0,25		
6	Sỏi phún đường LG 13 giáp LG-LP đến hẻm LG 9	Long Giang	Bến Cầu	0,18	0,18		
7	Sỏi phún tuyến đường từ cầu Bàu Nỏ đến trạm bơm Long Khánh áp Long Cường	Long Khánh	Bến Cầu	0,66	0,66		
8	Trạm bơm Tân Long	Biên Giới	Châu Thành	9,90	9,90		
9	Kênh chuyển nước K0-K4+500 (thuộc dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông)	An Cơ	Châu Thành	9,20	9,20		
10	Kênh chuyển nước K11+300 - K16+671 và kênh chính K0 - K5+120 (thuộc dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông)	Hòa Hội, Thành Long	Châu Thành	8,90	8,90		
11	Kênh N6, N8, N8 và N12 (thuộc dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông)	Thành Long	Châu Thành	5,00	5,00		
12	Xây dựng cửa khẩu chính Phước Tân	Thành Long	Châu Thành	5,00	5,00		
13	Tu bổ, tôn tạo Di tích lịch sử Chiến thắng Tua Hai - GĐ2	Đồng Khởi	Châu Thành	9,23	9,23		
14	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Tiến Vinh	Bàu Năng	Dương Minh Châu	0,44	0,44		
15	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - Bến Cầu	Thanh Phước, Phước Thạnh, Hiệp Thạnh, Phước Trạch	Gò Dầu	0,01	0,01		
16	Nâng cấp, mở rộng đường Rỗng Tượng	Thanh Phước	Gò Dầu	0,11	0,11		



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)
17	Bê tông nhựa các tuyến đường thị trấn Gò Dầu (đường Hùng Vương - Dương Văn Nốt, Trường Chinh, Lê Trọng Tấn và các tuyến nhánh)	Thị trấn Gò Dầu	Gò Dầu	0,01	0,01		
18	Nâng cấp, mở rộng đường Xóm Bó - Bàu Đồn	Hiệp Thạnh	Gò Dầu	0,02	0,02		
19	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Khu dân cư Sài Gòn 2	Tân Hòa	Tân Châu	1,00			1,00
20	Kênh tiêu Tân Hiệp	Tân Hiệp	Tân Châu	1,50	1,50		
21	Xây dựng cửa khẩu quốc tế Tân Nam	Tân Bình	Tân Biên	5,00		5,00	
22	Kênh tiêu suối Bàu Rong Gia Bình	Gia Bình	Trảng Bàng	5,40	5,40		
23	Kênh tiêu Biên Giới	Phước Bình	Trảng Bàng	1,50	1,50		
24	Trạm biến áp 500kV Tây Ninh 1	Đôn Thuận	Trảng Bàng	7,80	7,80		
25	Trạm trộn bê tông Đôn Thuận	Đôn Thuận	Trảng Bàng	0,36	0,36		
26	Đường Trường Hòa - Chà Là (đoạn từ Nguyễn Văn Linh đến ĐT.784)	Dự án liên huyện Dương Minh Châu (0,72 ha) và thị xã Hòa Thành (1,28 ha)		2,00	2,00		
<b>Tổng cộng</b>			<b>26</b>	<b>83,32</b>	<b>77,32</b>	<b>5,00</b>	<b>1,00</b>